TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-PT
Ngày 26-02-2019
V/v tranh chấp cấp dưỡng sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên

Ông Đặng Văn Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Huy là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Lê Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2018/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp cấp dưỡng sau ly hôn".

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 75/2018/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện HT bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2019/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Thanh Tr, sinh năm 1968 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Ph, xã HM, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Viết D, sinh năm 1967 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn 01, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Nguyễn Viết D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

Bà và ông D trước đây là vợ chồng đã ly hôn theo quyết định số 19/2005/QĐ-HNGĐ-ST ngày 29/6/2005 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

Trong quyết định về phần con chung, bà trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Kim Q sinh ngày 25/4/1993 bị tật bẩm sinh. Ông D có nghĩa vụ trợ cấp nuôi con

chung Nguyễn Kim Q hàng tháng 300.000đ, thời gian trợ cấp suốt đời tính từ ngày quyết định có hiệu lực. Sau khi quyết định có hiệu lực bà tiếp tục nuôi con cho đến nay, Tuy nhiên hiện nay do tình hình bệnh tật của con ngày càng nặng thêm, thường xuyên bị động kinh đòi hỏi nhiều chi phí cho việc chăm sóc và điều trị. Con bà không thể ở một mình vì không đi được, không nói được, không tự chăm sóc bản thân được nên bà phải thuê người trông nom. Hơn nữa do tình hình bệnh tật nặng thêm nên liều thuốc động kinh của con cũng tăng lên, chi phí rất tốn kém, với mức cấp dưỡng 300.000đ/tháng từ năm 2005 đến nay không còn phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Do đó nay bà yêu cầu ông D phải thay đổi tăng mức cấp dưỡng lên 2.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng cho đến suốt đời.

Bị đơn ông Nguyễn Viết D trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà Phan Thị Thanh Tr là đúng, tuy nhiên theo ông hiện nay bà Tr yêu cầu ông phải chấp dưỡng cho con Nguyễn Kim Q hàng tháng 2.000.000đ ông không đồng ý với lý do:

Sau khi có quyết định ly hôn của Tòa án HTN, một thời gian dài sau đó ông lập gia đình với bà Đỗ Thị Ph sinh năm 1973 và sinh con tên Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2008. Ông phải sống phụng dưỡng mẹ già gồm 02 người là Lê Thị Th là mẹ vợ, sinh năm 1927 và mẹ ruột Cao Thị S, sinh năm 1944. Con cái đều ở xa chỉ một mình ông ở gần nhất nên phải thường xuyên chăm sóc. Như vậy hiện nay bản thân ông có 04 người phụ thuộc vì vậy ông chỉ đồng ý tăng mức cấp dưỡng cho con Nguyễn Kim Q từ 300.000đ/ tháng lên 500.000đ/tháng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được.

Ngày 15/10/2018, Tòa án nhân dân huyện HT đã đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 75/2018/HNGĐ-ST, quyết định:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Thanh Tr.

1. Buộc ông Nguyễn Viết D phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Kim Q 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng suốt đời, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) Hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau;

- Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không vượt quá 20%/năm.

- Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm.

- Theo quy định khác của pháp luật (Nếu có).

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

2. Về án phí: ông Nguyễn Viết D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự biết.

Ngày 16/10/2018, bị đơn ông Nguyễn Viết D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền cấp dưỡng cho phù hợp với hoàn cảnh của bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Viết D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền cấp dưỡng cho phù hợp với hoàn cảnh của bị đơn.

Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Tr đề nghị xử giữ y án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong vụ án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật; Kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Viết D là không có căn cứ, đề nghị xử giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời khai của đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Tr khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Viết D có địa chỉ ở thôn 01, xã SM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận phải thay đổi tăng mức cấp dưỡng nuôi con chung từ 300.000đ/tháng lên 2.000.000đ/tháng. Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện HT thụ lý, giải quyết là đúng pháp luật.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Viết D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị đơn ông Nguyễn Viết D trình bày hiện nay ông có hoàn cảnh khó khăn, phải nuôi 04 người phụ thuộc gồm bà Đỗ Thị Ph, sinh năm 1973 là vợ sau của

ông D; cháu Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 2008 là con chung của ông D và bà Ph; bà Cao Thị S, sinh năm 1944 là mẹ ruột của ông D; bà Lê Thị Th, sinh năm 1927 là mẹ vợ nên không thể cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Kim Q, sinh ngày 25/4/1993 với số tiền 2.000.000 đồng/tháng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, nguyên đơn bà Phan Thị Thanh Tr và ông Nguyễn Viết D trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo quyết định số 19/2005/QĐ-HNGĐ-ST ngày 29/6/2005 của Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận, tại quyết định này cũng đã giao cháu Nguyễn Kim Q, sinh ngày 25/4/1993 là con chung của bà Tr và ông D cho bà Tr nuôi dưỡng, ông D trợ cấp 300.000 đồng/tháng, thời gian trợ cấp suốt đời. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy cháu Q bị tật bẩm sinh, bị bệnh bại não, không thể phát triển một cách bình thường như những người khác, cháu Q không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình và cũng không thể tự chăm sóc bản thân mà phải phụ thuộc vào người khác nên phải tốn nhiều chi phí để chăm sóc cháu Q, mà theo lời bà Tr khai chi phí một tháng hiện nay cho cháu Q là 9.950.000 đồng/tháng. Do đó, việc ông D cấp dưỡng 300.000 đồng/tháng cho cháu Q theo quyết định ly hôn với bà Tr trước đây đã không còn phù hợp với chi phí thực tế hiện nay. Mặt khác, tại công văn số 247/KLLG-HCTH ngày 13/9/2018 của Hạt kiểm lâm thị xã LG nơi ông D đang công tác thì tổng thu nhập thực nhận của ông D là 9.014.072 đồng/tháng. Vì vậy, mức cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng mà bà Tr yêu cầu đối với ông D vẫn là phù hợp, vẫn đảm bảo trong khả năng tài chính của ông D.

[3] Với những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Viết D không có cơ sở để chấp nhận mà nghĩ nên bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Do Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên ông Nguyễn Viết D phải chịu án phí phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, và không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Viết D. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 75/2018/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện HT.

Căn cứ vào:

Điều 28, 38, 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Thanh Tr.

1. Buộc ông Nguyễn Viết D phải cấp dưỡng nuôi con chung giữa ông D và bà Tr, tên là Nguyễn Kim Q, sinh ngày 25/4/1993 với số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng suốt đời, tính từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy đ ịnh tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành án.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Viết D phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm hôn nhân và gia đình, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông Nguyễn Viết D đã nộp tại biên lai thu tiền số 0024465 ngày 17/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT. Ông Nguyễn Viết D đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

Các phần còn lại như án sơ thẩm đã tuyên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/02/2019).

***Nơi nhận*:**
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
-TAND huyện HT;
-THADS huyện HT;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Thị Ánh Tuyết